

Ngày: 11-02-2022

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Tuấn

Các Thẩm phán:

ông Trần Quang Cường

ông Tạ Duy Ước

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng ninh tham gia phiên tòa:
bà Lương Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Hứa Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Hứa Văn L; sinh ngày 03/7/1956 tại thành phố M, Quảng Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 9, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn V và bà Chu Thị K; có vợ là bà Phạm Thị T (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt giam ngày 11/8/2021, có mặt .

- Bị hại: Trạm T50. Địa chỉ: khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Hồng V, sinh năm 1965 – Chức vụ: Trạm trưởng trạm T50. **Vắng mặt.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hứa Văn L làm nghề nhặt phế liệu đem bán cho các cửa hàng thu mua phế liệu trên địa bàn thành phố M. Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2021, L điều khiển xe đạp đi lang thang tìm phế liệu. Khi đi đến khu vực bãi đất trống thuộc khu 3, phường H, thành phố M, L phát hiện tại bãi đất trống lắp đặt hệ thống ăng – ten điện tử của Trạm T50 có hộp kỹ thuật và nhiều dây cáp. Quan sát không thấy ai

trông coi, L lấy dao và 01 đoạn gỗ mang theo trước đó để chặt 110 (một trăm mười) mét cáp đồng trục các loại nối hộp kỹ thuật với ăng-ten. Sau đó, điều khiển xe đạp đến bãi đất thuộc khu 5, phường K, thành phố M để đốt dây cáp lấy đồng nhưng do dây cáp sau khi đốt không có đồng nên L vứt lại ở bụi cây ven đường. Tiếp đó, L chở hộp kỹ thuật đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị T ở khu H phường N, thành phố M bán hộp kỹ thuật cho chị T với giá 220.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 718/KL-HĐĐGTS ngày 11/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố M kết luận: 110 (một trăm mười) mét cáp đồng trục do nước ngoài sản xuất, trị giá 33.276.452đ (ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng); 01 (một) hộp kỹ thuật viễn thông do nước ngoài sản xuất, chất lượng còn lại 50%, trị giá 22.730.000đ (hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản là 56.006.452đ (năm sáu triệu không trăm linh sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai đồng).

Gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng) để bồi thường cho bị hại, còn hộp kỹ thuật đã được thu giữ trả lại cho trạm T50 nên trạm T50 không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 02 (hai) năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, bị cáo Hứa Văn L làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm kết luận phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh có quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh là đúng người, đúng tội. Về phần hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên xử bị cáo 02 (Hai) năm tù là nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét kháng cáo của bị cáo:

[1] Kháng cáo của bị cáo Hứa Văn L làm trong thời hạn quy định, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm kết luận phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan, bị cáo không thắc

mắc gì về tội danh nên căn cứ Điều 330; Điều 345 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[3] Về hình phạt: Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; không có nhà ở; lần đầu phạm tội; bị cáo là người cao tuổi (66 tuổi). Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo cung cấp đơn trình bày về điều kiện hoàn cảnh khó khăn: bản thân bị cáo tuổi cao, bệnh tật, sức khỏe yếu (được chính quyền địa phương xác nhận). Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy, chấp nhận đơn kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[4] Về án phí: yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hứa Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 138/2021/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố M.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hứa Văn L 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hứa Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS, CA; TTTG tỉnh Q.Ninh;
- CA, VKS, TA, THADS cấp sơ thẩm;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Tuấn